Song ngữ Hán - Việt

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**

(Đọc tụng)

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

**“Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh**

**Tất bất thiện chi gia tất hữu dư ương”**

*Nhà làm thiện tất dư niềm vui*

*Nhà làm ác tất dư tai ương*

LỜI GIỚI THIỆU

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**

**­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Cảm Ứng Thiên là một kinh sách khuyến thiện rất cổ xưa trong vô số các kinh sách khuyến thiện của Trung Quốc. Nguyên tựa kinh này là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Tựa kinh tiết lộ tác giả là Đức Thái Thượng Lão Quân tức Thái Thượng Đạo Tổ. Tuy nhiên cho đến nay, chưa ai biết về tác giả của Cảm Ứng Thiên.

Quyển Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Linh Dị Ký (Ghi chép về những linh nghiệm kỳ lạ do trì tụng Cảm Ứng Thiên) của ngài Vô Tích Vạn Quân Thúc Hào ghi rằng:*“Tự Tấn dĩ lai, y thử tu thân thành chân giả đa nhân, phú quý giả dĩ bất kế kỳ số hĩ, phổ thiên hạ nhai cù lý hạng, vô bất truyền bố”.* Tạm dịch: [Kinh này xuất hiện từ đời Tấn đến nay, người noi theo đó tu thân thành tiên (chân nhân) thì rất nhiều, người trở nên phú quý thì vô số kể; kinh này phổ biến khắp nơi]. Câu văn ngắn gọn này cho biết:

1. Kinh xuất hiện từ đời Tấn (265-420);
2. Kinh này rất linh nghiệm giúp người trì tụng trở nên phú quý hoặc tu luyện thành chân nhân;
3. Và vì sự linh nghiệm ấy kinh được phổ biến khắp nơi.

Cảm Ứng Thiên hấp thụ tư tưởng và luân lý Nho gia. Các điều thiện trong kinh liệt kê thành 26 loại, các điều ác 170 loại. Cảm Ứng Thiên rất có ảnh hưởng đến hậu thế và được đưa vào Đạo Tạng *(Nguồn: niemphat.vn).*

Bố cục Cảm Ứng Thiên (Cảm Ứng Thiên) như sau: Mở đầu là phần khai kinh do Đức Thái Cực Chân Nhân giảng. Sau đó là phần kinh tụng chia làm 10 điều:

**Điều 1 - Minh Nghĩa.** Thuyết minh tổng quát về họa phúc, thiện ác và nhân quả báo ứng. Đây là tông chỉ của Cảm Ứng Thiên, bao gồm 16 chữ « Họa phúc vô môn duy nhân tự triệu, thiện ác chi báo như ảnh tùy hình». Chín điều còn lại là khai triển điều một.

**Điều 2 - Giám Sát.** Thuyết minh sự giám sát nghiêm ngặt của thần minh đối với từng hành vi, ngôn ngữ, và tâm ý mỗi người. Từ đó nhấn mạnh rằng con người cần tránh xa tội lỗi.

**Điều 3 - Tích Thiện.** Thuyết minh rằng con người cần tích lũy điều thiện. Điều thiện cần xem xét và thi hành bao quát 3 mặt thân, khẩu, ý.

**Điều 4 - Thiện Báo.** Thuyết minh sự báo ứng tốt đẹp xuất phát từ sự tích thiện.

**Điều 5 và 6 - Chư Ác.** Liệt kê những điều ác mà con người thường gây ra. Đây là cái nhân xấu, dẫn đến cái quả xấu (ác báo) được giải thích ở điều 7.

**Điều 7 - Ác Báo.** Giải thích những quả báo xấu do những điều ác mà con người gây ra [nói ở điều 5 và 6].

**Điều 8 - Chỉ Vi.** Chỉ ra cho thấy sự tế vi, nhấn mạnh sự linh ứng cấp thời: Ngay khi con người khởi tâm (thiện hoặc ác) thì cát thần hoặc hung thần đã chực sẵn để ra tay.

**Điều 9 - Hối Quá.** Nhấn mạnh sự ăn năn sám hối tội lỗi đã qua và phòng ngừa cho khỏi làm ác về sau. Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành (không làm mọi điều ác, phải phụng hành mọi điều thiện). Được vậy thì lâu ngày sẽ trở nên tốt đẹp (cát khánh), đó là phép chuyển đổi họa thành phúc.

**Điều 10 - Luật Định.** Những luật định ra về việc hành thiện và hành ác. Đức Thái Thượng dạy rằng nếu chúng ta đã biết luật định như vậy thì phải cố gắng làm lành lánh dữ.

(Trích TÌM HIỂU CẢM ỨNG THIÊN – MỘT ĐẠI THIỆN THƯ CỦA ĐẠO GIÁO - Lê Anh Minh):

Trong bản dịch Thái Thượng Cảm Ứng Thiên (đọc tụng) này, ban biên tập chúng tôi về cơ bản sử dụng bản dịch của dịch giả Lê Anh Minh, tuy nhiên cũng có một số câu chúng tôi sử dụng bản dịch của Cư sĩ Vô Tri (xuất bản năm 1994) trên cơ sở phù hợp với lời giảng của Pháp sư Tịnh Không trong cuốn “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên giảng giải”.

Kính mong chư vị đồng tu đóng góp cho chúng tôi những thiếu sót, khiếm khuyết. Chúng tôi xin tri ân và chỉnh sửa để tái bản lần sau được tốt hơn.

*Nhóm gia giới đệ tử thành tâm cúng dường*

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**

(Đọc tụng Song ngữ Hán - Việt)

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**

Dịch giả: Lê Anh Minh

(Ban biên tập có sử dụng một số câu theo bản dịch

của Cư sĩ Vô Tri)

**\*\*\***

KHAI KINH

**Thái Cực Chân Nhân tụng viết: Thái Thượng thùy huấn Cảm Ứng chi thiên. Nhật tụng nhất biến, diệt tội tiêu khiên. Thọ trì nhất nguyệt, phúc lộc di kiên. Hành chi nhất niên, thất tổ thăng thiên. Cửu hành bất đãi, danh liệt chư tiên.**

1. MINH NGHĨA

**Thái Thượng viết: Họa phúc vô môn duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo như ảnh tùy hình.**

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**

Dịch giả: Lê Anh Minh

(Ban biên tập có sử dụng một số câu theo bản dịch

của Cư sĩ Vô Tri)

**\*\*\***

**KHAI KINH**

Thái Cực Chân Nhân bảo rằng: Thái Thượng rủ lòng thương mà dạy thiên Cảm Ứng này. Mỗi ngày đọc thuộc một lần thì dứt tuyệt mọi tội lỗi. Thọ trì một tháng thì phúc lộc càng bền. Tụng một năm thì thất tổ siêu thăng. Trì tụng không bê trễ thì tên sẽ được ghi vào sổ bộ chư tiên.

**1. MINH NGHĨA**

Thái Thượng nói: Họa và phúc không có cửa nẻo mà do con người triệu vời đến cho mình. Sự báo ứng của điều thiện và điều ác như cái bóng đi theo thân hình.

2. GIÁM SÁT

**Thị dĩ, thiên địa hữu Tư Quá chi Thần. Y nhân sở khinh trọng dĩ đoạt nhân toán.**

**Toán giảm tắc bần hao, đa phùng ưu hoạn. Nhân giai ố chi. Hình họa tùy chi. Cát khánh tị chi. Ác tinh tai chi.**

**Toán tận tắc tử. Hựu hữu Tam Thai, Bắc Đẩu Thần Quân tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ kỷ toán. Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân trung, mỗi đáo Canh Thân nhật, triếp thướng nghệ Thiên Tào, ngôn nhân tội quá. Nguyệt hối chi nhật, Táo Thần diệc nhiên. Phàm nhân hữu quá, đại tắc đoạt kỷ, tiểu tắc đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu hữu sổ bách sự. Dục cầu trường sinh giả, tiên tu tị chi.**

**2. GIÁM SÁT**

Cho nên trời đất có các vị Thần trông coi tội lỗi của người đời. Căn cứ vào tội nặng nhẹ mà giảm bớt tuổi thọ của họ.

Giảm thọ ắt phải nghèo khổ, hao tổn, thường gặp hoạn nạn, sầu khổ. Rồi mọi người đều ghét bỏ kẻ ác. Hình phạt và tai họa đeo bám theo kẻ ác… Những sự hạnh phúc vui vẻ đều không xảy đến cho họ. Ác tinh gieo tai họa cho họ.

Tuổi thọ hết ắt phải chết. Lại có Thần Tam Thai và Thần Bắc Đẩu ở trên đầu con người và ghi chép tội ác của người đời để trừ bớt tuổi thọ của họ. Lại có Thần Tam Thi trong thân thể con người, mỗi khi đến ngày Canh Thân tức thì lên thẳng đến Thiên Tào báo cáo tội lỗi người đời. Đến ngày cuối tháng âm lịch, Táo Quân cũng có phận sự giống như vậy. Người đời tội lớn thì bị giảm thọ 12 năm, lỗi nhỏ thì bị giảm thọ 100 ngày. Tội lỗi lớn nhỏ của con người tính ra có đến hàng mấy trăm. Cho nên muốn sống lâu thì trước tiên phải tránh xa tội lỗi*.*

3. TÍCH THIỆN

1. **Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái.**
2. **Bất lý tà kính. Bất khi ám thất.**
3. **Tích đức lũy công.**
4. **Từ tâm ư vật.**
5. **Trung, hiếu, hữu đễ.**
6. **Chính kỷ hóa nhân.**
7. **Căng cô tuất quả.**
8. **Kính lão hoài ấu.**
9. **Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương.**
10. **Nghi mẫn nhân chi hung.**
11. **Lạc nhân chi thiện.**
12. **Tế nhân chi cấp.**
13. **Cứu nhân chi nguy.**
14. **Kiến nhân chi đắc như kỷ chi đắc.**

**3. TÍCH THIỆN**

1. Phàm sự việc nếu hợp với lẽ phải thì nên tiến mà đốc hành, trái lại nếu nghịch với đạo lý thì hãy lui tránh.
2. Đường đường chính chính, không tự dối mình, không dối người, hành động quang minh lỗi lạc.
3. Phải tích lũy công đức.
4. Phải có lòng từ bi lân mẫn đối với muôn loài.
5. Trung thành với tổ quốc; Hiếu thảo với cha mẹ; Hòa mục với anh em.
6. Tu thân sửa mình để cảm hóa người.
7. Thương xót cứu giúp cô nhi và quả phụ.
8. Kính trọng người già và an ủi vỗ về trẻ nhỏ.
9. Không tổn hại côn trùng và cây cỏ.
10. Phải thương hại kẻ ác.
11. Phải vui mừng chia sẻ với người hành thiện.
12. Giúp người trong lúc cấp bách.
13. Cứu người trong lúc nguy nan.
14. Thấy người được như mình được.
15. **Dữ nhân bất truy hối.**
16. **Kiến nhân chi thất như kỷ chi thất.**
17. **Bất chương nhân đoản;**
18. **Bất huyện kỷ trường.**
19. **Át ác dương thiện.**
20. **Thôi đa thủ thiểu.**
21. **Thụ nhục bất oán.**
22. **Thụ sủng nhược kinh.**
23. **Thi ân bất cầu báo.**

4. THIỆN BÁO

1. **Sở vi thiện nhân, nhân giai kính chi.**
2. **Thiên đạo hựu chi.**
3. **Phúc lộc tùy chi.**
4. **Chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi.**
5. **Sở tác tất thành.**
6. **Thần tiên khả ký.**

**Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện.**

**Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện.**

1. Thấy người mất mát như mình mất mát.
2. Không phô bày sự kém cỏi của người.
3. Không khoe khoang cái hay của mình;
4. Che giấu điều xấu của người; Biểu dương điều thiện của người.
5. Khi phải chia chác đồ vật, nhường người phần nhiều và giữ cho mình phần ít.
6. Gặp nhục không oán.
7. Được sủng ái phải sợ.
8. Giúp người chớ mong báo đáp.
9. Cho ai vật gì rồi thì đừng nghĩ lại mà hối tiếc.

**4. THIỆN BÁO**

1. Người thiện lương thì ai ai cũng kính trọng.
2. Trời giúp đỡ họ.
3. Phúc lộc đi theo bên họ.
4. Mọi tà quái tránh xa họ, thần linh hộ vệ.
5. Mọi việc họ làm đều thành công.
6. Họ có thể hy vọng trở thành thần tiên.

Muốn trở thành Thiên Tiên thì phải làm 1300 điều thiện.

Muốn trở thành Địa Tiên thì phải làm 300 điều thiện.

5. CHƯ ÁC (THƯỢNG)

1. **Cẩu hoặc phi nghĩa nhi động;**
2. **Bối lý nhi hành;**
3. **Dĩ ác vi năng,**
4. **Nhẫn tác tàn hại,**
5. **Âm tặc lương thiện,**
6. **Ám vũ quân thân,**
7. **Mạn kỳ tiên sinh,**
8. **Bạn kỳ sở sự,**
9. **Cuống chư vô thức,**
10. **Báng chư đồng học,**
11. **Hư vu trá ngụy công yết tông thân,**
12. **Cương cường bất nhân,**
13. **Ngận lệ tự dụng,**
14. **Thị phi bất đang,**
15. **Hướng bối quai nghi,**
16. **Ngược hạ thủ công,**
17. **Siểm thượng hy chỉ,**
18. **Thụ ân bất cảm,**
19. **Niệm oán bất hưu,**
20. **Khinh miệt thiên dân,**
21. **Nhiễu loạn quốc chính,**

**5. CHƯ ÁC (THƯỢNG)**

1. Nếu như suy tính đến chuyện phi nghĩa
2. Làm chuyện trái với đạo lý;
3. Làm việc ác không biết hối cải lại cho đó là tài năng của mình,
4. Nhẫn tâm làm điều tàn ác độc hại,
5. Lén hại người lương thiện,
6. Thầm khinh cha mẹ,
7. Khinh khi thầy dạy,
8. Phản bội nơi mình phục vụ, làm việc,
9. Lừa bịp người không hiểu biết,
10. Chê bai bạn học,
11. Dối trá lật lọng, công kích họ hàng thân tộc,
12. Hung bạo không thương người,
13. Tự có những thủ đoạn độc ác,
14. Chẳng cần biết đúng sai phải quấy,
15. Tráo trở ngược xuôi,
16. Bạo ngược đối với kẻ dưới để lập công,
17. Nịnh bợ cấp trên, đón ý để trục lợi,
18. Nhận ơn ai, chẳng biết cảm động,
19. Luôn ôm lòng oán hận không dứt,
20. Khinh bỉ Trời và dân chúng,
21. Gây rối loạn chính trị trong nước,
22. **Thưởng cập phi nghĩa,**
23. **Hình cập vô cô,**
24. **Sát nhân thủ tài,**
25. **Khuynh nhân thủ vị,**
26. **Tru hàng lục phục,**
27. **Biếm chính bài hiền,**
28. **Lăng cô bức quả,**
29. **Khí pháp thụ lộ,**
30. **Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực,**
31. **Nhập khinh vi trọng,**
32. **Kiến sát gia nộ,**
33. **Tri quá bất cải,**
34. **Tri thiện bất vi,**
35. **Tự tội dẫn tha,**
36. **Ung tắc phương thuật,**
37. **Sán báng thánh hiền,**
38. **Xâm lăng đạo đức,**
39. **Xạ phi trục tẩu,**
40. **Phát trập kinh thê,**
41. **Điền huyệt phúc sào,**
42. Khen thưởng kẻ phi nghĩa,
43. Trừng phạt kẻ vô tội,
44. Giết người cướp của,
45. Lật đổ người khác để chiếm địa vị của họ,
46. Giết kẻ đầu hàng,
47. Giáng chức người ngay, bài trừ người hiền,
48. Lăng nhục cô nhi, bức hại góa phụ,
49. Bỏ qua pháp luật để ăn hối lộ,
50. Lấy thẳng làm cong, lấy cong làm thẳng,
51. Tội người nhẹ mà làm cho nặng thêm,
52. Thấy người khác bị tội chết mà còn oán giận,
53. Biết lỗi mà không sửa,
54. Biết điều thiện mà không làm,
55. Mình có tội, làm liên lụy kẻ khác,
56. Cản trở tài năng người khác,
57. Chê bai báng bổ thánh hiền,
58. Phá hỏng đạo đức,
59. Săn bắt chim thú,
60. Phá lỗ hang loài vật, làm kinh động chỗ chim đậu,
61. Lấp lỗ hang và lật úp tổ chim,
62. **Thương thai phá noãn,**
63. **Nguyện nhân hữu thất,**
64. **Hủy nhân thành công,**
65. **Nguy nhân tự an,**
66. **Giảm nhân tự ích,**
67. **Dĩ ác dịch hảo,**
68. **Dĩ tư phế công,**
69. **Thiết nhân chi năng,**
70. **Tế nhân chi thiện,**
71. **Hình nhân chi xú,**
72. **Yết nhân chi tư,**
73. **Hao nhân hóa tài,**
74. **Ly nhân cốt nhục,**
75. **Xâm nhân sở ái,**
76. **Trợ nhân vi phi,**
77. **Sính chí tác uy,**
78. **Nhục nhân cầu thắng,**
79. **Bại nhân miêu giá,**
80. **Phá nhân hôn nhân,**
81. Phá thai hại trứng,
82. Mong cho người khác thất bại,
83. Hủy bỏ sự thành công của người khác,
84. Làm người khác lâm nguy để cho mình yên ổn,
85. Làm người khác hao tốn để cho mình ích lợi,
86. Xem điều ác là điều tốt,
87. Vì việc riêng tư mà phế bỏ việc công,
88. Trộm cắp tài năng của người khác,
89. Che lấp việc tốt của người khác,
90. Phô bày tướng xấu và điều xấu của người khác,
91. Xoi mói chuyện riêng của người khác,
92. Làm cho người khác hao tốn tài vật,
93. Chia rẽ tình cốt nhục của người khác,
94. Xâm phạm tình yêu của người khác,
95. Giúp người khác làm điều quấy,
96. Khi được thời thế tác uy, làm mưa, làm gió,
97. Lăng nhục người khác để giành phần thắng,
98. Làm thất bại việc cày cấy của người khác,
99. Phá hoại hôn nhân của người khác,
100. **Cẩu phú nhi kiêu,**
101. **Cẩu miễn vô sỉ,**
102. **Nhận ân thôi quá,**
103. **Giá họa mại ác,**
104. **Cô mãi hư dự,**
105. **Bao trữ hiểm tâm,**
106. **Tỏa nhân sở trường,**
107. **Hộ kỷ sở đoản,**
108. **Thừa uy bức hiếp,**
109. **Túng bạo sát thương,**
110. **Vô cố tiễn tài,**
111. **Phi lễ phanh tể,**
112. **Tán khí ngũ cốc,**
113. **Lao nhiễu chúng sinh,**
114. **Phá nhân chi gia,**
115. **Thủ kỳ tài bảo,**
116. **Quyết thủy phóng hỏa dĩ hại dân cư,**
117. **Văn loạn qui mô dĩ bại nhân công,**
118. Mới giàu có chút đỉnh đã kiêu căng,
119. Chạy tội, không biết xấu hổ,
120. Mạo nhận ân huệ, chối biến tội lỗi,
121. Gieo họa cho người khác,
122. Mua bán danh hão,
123. Chất chứa lòng dạ sâu hiểm,
124. Ém tài và cản trở tài năng người khác,
125. Bảo vệ chỗ non kém của mình,
126. Cậy quyền thế bức hiếp người khác,
127. Dung túng kẻ bạo ngược để giết hoặc gây thương tích người khác,
128. Không có lý do chính đáng mà cắt xén tỉa bỏ vật gì,
129. Không có lễ lạc mà giết mổ súc vật,
130. Vung vãi bỏ đi ngũ cốc,
131. Làm chúng sinh lao nhọc, phiền nhiễu,
132. Phá hoại gia cang người khác,
133. Giữ lấy tài vật quý báu của người khác,
134. Phá đê điều và đốt nhà làm hại dân cư,
135. Làm loạn phép tắc để công người khác bị thất bại,
136. **Tổn nhân khí vật dĩ cùng nhân dụng,**
137. **Tiến tha vinh quý nguyện tha lưu biếm,**
138. **Kiến tha phú hữu nguyện tha phá tán,**
139. **Kiến tha sắc mỹ khởi tâm tư chi,**
140. **Phụ tha hóa tài nguyện tha thân tử,**
141. **Can cầu bất toại tiện sinh chú hận,**
142. **Kiến tha thất tiện tiện thuyết tha quá,**
143. **Kiến tha thể tướng bất cụ nhi tiếu chi,**
144. **Kiến tha tài năng khả xưng nhi ức chi…**

6. CHƯ ÁC (HẠ)

1. **Mai cổ yếm nhân,**
2. **Dụng dược sát thụ,**
3. **Nhuế nộ sư phó,**
4. **Để xúc phụ huynh,**
5. **Cưỡng thủ cường cầu,**
6. Phá hư dụng cụ, đồ nghề của người khác khiến họ không còn gì để dùng,
7. Thấy người vinh hiển phú quý thì mong cho họ bị giáng chức và lưu đày,
8. Thấy người giàu có thì mong cho họ hao tốn của cải,
9. Thấy vợ hay con gái người ta xinh đẹp thì nảy lòng muốn tư thông,
10. Thiếu nợ người tiền bạc của cải thì mong cho họ chết,
11. Mong cầu địa vị bổng lộc mà không toại nguyện thì sinh lòng oán hận chửi rủa,
12. Thấy người thất lợi thì rêu rao lỗi lầm của họ,
13. Thấy người khác hình hài tướng tá không toàn vẹn thì chê cười,
14. Thấy người tài giỏi, bề ngoài thì tán dương nhưng trong lòng thì tìm cách đè nén họ…

**6. CHƯ ÁC (HẠ)**

1. Chôn bùa ếm hại người,
2. Dùng thuốc để hại cây cối,
3. Oán giận thầy dạy chữ và dạy nghề,
4. Xung đột với cha và anh,
5. Dùng vũ lực hay mưu kế chiếm đoạt, cố cầu cho kỳ được,
6. **Háo xâm háo đoạt,**
7. **Lỗ lược trí phú,**
8. **Xảo trá cầu thiên,**
9. **Thưởng phạt bất bình,**
10. **Dật lạc quá tiết,**
11. **Hà ngược kỳ hạ,**
12. **Khủng hách ư tha,**
13. **Oán thiên vưu nhân,**
14. **Ha phong mạ vũ,**
15. **Đấu hiệp tranh tụng,**
16. **Vọng trục bằng đảng,**
17. **Dụng thê thiếp ngữ vi phụ mẫu huấn,**
18. **Đắc tân vong cố,**
19. **Khẩu thị tâm phi,**
20. **Tham mạo ư tài,**
21. **Khi võng kỳ thượng,**
22. **Tạo tác ác ngữ,**
23. **Sàm hủy bình nhân,**
24. **Hủy nhân xưng trực,**
25. **Mạ thần xưng chính,**
26. **Khí thuận hiệu nghịch,**
27. **Bối thân hướng sơ,**
28. Thích xâm lấn chiếm đoạt của ai,
29. Cướp bóc để trở nên giàu có,
30. Xảo trá cầu thăng quan tiến chức,
31. Thưởng phạt không công bằng,
32. Dâm dật hưởng lạc không kiềm chế,
33. Hà khắc ngược đãi thuộc hạ,
34. Đe dọa ai làm cho họ phải sợ,
35. Oán trời hận người,
36. Mắng gió chửi mưa,
37. Tranh đấu kiện tụng,
38. Kéo bè kết đảng để làm điều quấy,
39. Nghe lời vợ mà không nghe lời dạy của cha mẹ,
40. Có mới nới cũ,
41. Miệng nói phải, lòng nói trái,
42. Tham lam mạo nhận tiền của,
43. Khinh thường, khuất lấp đối với bề trên,
44. Nói lời ác độc,
45. Gièm siểm người khác,
46. Hại người, tự cho mình ngay thẳng,
47. Chửi rủa thần thánh, tự xưng mình ngay thẳng,
48. Bỏ thuận theo nghịch,
49. Phản bội thân thuộc, đi theo người ngoài,
50. **Chỉ thiên địa dĩ chứng bỉ hoài,**
51. **Dẫn thần minh nhi giám ôi sự,**
52. **Thí dữ hậu hối,**
53. **Giả tá bất hoàn,**
54. **Phận ngoại doanh cầu,**
55. **Lực thượng thi thiết,**
56. **Dâm dục quá độ,**
57. **Tâm độc mạo từ,**
58. **Uế thực ủy nhân,**
59. **Tả đạo hoặc chúng,**
60. **Đoản xích hiệp độ,**
61. **Khinh xứng tiểu thăng,**
62. **Dĩ ngụy tạp chân,**
63. **Thái thủ gian lợi,**
64. **Áp lương vi tiện,**
65. **Mạn mạch ngu nhân,**
66. **Tham lam vô yếm,**
67. **Chú thư cầu trực,**
68. **Thị tửu bột loạn,**
69. **Cốt nhục phẫn tranh,**
70. Chỉ trời chỉ đất để làm chứng cho lòng dạ xấu xa,
71. Gọi thần minh chứng giám cho việc quấy,
72. Trước tặng cho người, sau hối tiếc,
73. Mượn vay không trả,
74. Cầu mong quá phận mình,
75. Cố hết sức mưu cầu phú quý,
76. Dâm dục quá mức,
77. Lòng dạ sâu hiểm nhưng bề ngoài ra vẻ hiền lành,
78. Đưa thức ăn dơ cho người ăn,
79. Dùng bàng môn tà đạo để bịp đời,
80. Dùng thước non thước thiếu để đo đạc cho người,
81. Cân nhẹ, thăng non,
82. Lấy sự gian trá làm hỗn loạn chân lý,
83. Tuyển chọn gian lợi,
84. Đè nén người lương thiện để họ nghèo mạt,
85. Khinh khi gạt gẫm kẻ khờ khạo,
86. Tham lam không biết chán,
87. Trước thần linh thề láo cho mình là ngay thẳng,
88. Ham nhậu nhẹt quậy phá,
89. Anh em ruột thịt giận nhau tranh giành nhau
90. **Nam bất trung lương,**
91. **Nữ bất nhu thuận,**
92. **Bất tri kỳ thất,**
93. **Bất kính kỳ phu,**
94. **Mỗi háo căng khoa,**
95. **Thường hành đố kỵ,**
96. **Vô hạnh ư thê tử,**
97. **Thất lễ ư cữu cô,**
98. **Khinh mạn tiên linh,**
99. **Vi nghịch thượng mệnh,**
100. **Tác vi vô ích,**
101. **Hoài hiệp ngoại tâm,**
102. **Tự chú, chú tha,**
103. **Thiên tăng, thiên ái,**
104. **Việt tỉnh, việt táo,**
105. **Khiêu thực, khiêu nhân,**
106. **Tổn tử đọa thai,**
107. **Hành đa ẩn tịch,**
108. **Hối lạp ca vũ,**
109. **Sóc đán hiệu nộ,**
110. **Đối bắc thế thóa cập niệu (nịch),**
111. Trai không trung lương,
112. Gái không nhu thuận,
113. Chồng bỏ bê nhà cửa,
114. Vợ không biết trọng chồng,
115. Thích kiêu căng khoác lác,
116. Thường ganh ghét đố kỵ,
117. Chồng không đức hạnh đối với vợ con,
118. Vợ không lễ phép với cha mẹ chồng,
119. Khinh thường tổ tiên đã khuất,
120. Vi phạm mệnh lệnh của bề trên,
121. Làm chuyện tầm phào vô ích,
122. Âm thầm sinh lòng khác,
123. Rủa mình, rủa người,
124. Ghét yêu thiên vị,
125. Bước qua giếng và bếp lò,
126. Nhảy qua thức ăn, nhảy qua thân mình người khác,
127. Tổn hại con cái, phá thai,
128. Hành vi ám muội,
129. Ngày cuối tháng, cuối năm ca múa,
130. Ngày đầu tháng đầu năm khóc la giận hờn,
131. Day về hướng Bắc khóc, hỉ mũi, khạc nhổ, tiểu tiện,
132. **Đối táo ngâm vịnh cập khốc, hựu dĩ táo hỏa thiêu hương,**
133. **Uế sài tác thực,**
134. **Dạ khởi lõa lộ,**
135. **Bát tiết hành hình,**
136. **Thóa lưu tinh,**
137. **Chỉ hồng nghê,**
138. **Triếp chỉ tam quang,**
139. **Cửu thị nhật nguyệt,**
140. **Xuân nguyệt liệu lạp,**
141. **Đối bắc ác mạ,**
142. **Vô cố sát qui đả xà.**

7. ÁC BÁO

**Như thị đẳng tội, Tư Mệnh tùy kỳ khinh trọng, đoạt kỳ kỷ toán. Toán tận tắc tử. Tử hữu dư trách, nãi ương cập tử tôn. Hựu chư hoạnh thủ nhân tài giả, nãi kế kỳ thê tử gia khẩu đang chi, tiệm chí tử tang, nhược bất tử tang, tắc hữu thủy hỏa đạo tặc, di vong khí vật, tật bệnh khẩu thiệt chư sự, dĩ đang vọng thủ chi trực.**

1. Trước ông Táo ngâm vịnh, khóc lóc, hoặc đốt nhang trong bếp lò,
2. Củi dơ nấu ăn,
3. Đêm tối lõa lồ,
4. Ngày Bát tiết thi hành hình phạt,
5. Khạc nhổ về phía sao băng,
6. Tay chỉ cầu vồng,
7. Thường chỉ trỏ nhật nguyệt tinh,
8. Nhìn lâu mặt trời mặt trăng,
9. Mùa xuân đốt rừng săn bắn,
10. Day về hướng Bắc chửi rủa độc địa,
11. Không có lý do mà đánh giết rắn rùa.

**7. ÁC BÁO**

Như những tội ấy, thần Tư Mệnh tùy theo nặng nhẹ mà bớt tuổi thọ của kẻ gây tội. Tuổi thọ hết thì chết. Nhưng nếu chết mà chưa hết tội thì con cháu sẽ gánh chịu tai ương. Lại như có kẻ cướp giật ngang ngược tiền tài của người khác thì vợ con và toàn gia đình hắn cũng gánh chịu, dần dần cho đến chết; Nếu không chết thì cũng bị tai họa nước lửa hoặc trộm cướp, mất mát đồ vật, tật bệnh, mắc lời ăn tiếng nói, v.v. coi như là cái giá phải trả cho thói cướp giật ngang ngược.

**Hựu uổng sát nhân giả, thị dịch đao binh nhi tương sát dã. Thủ phi nghĩa chi tài giả, thí như lậu phụ cứu cơ, trấm tửu chỉ khát, phi bất tạm bão, tử diệc cập chi.**

8. CHỈ VI

**Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi cát thần dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thần dĩ tùy chi.**

9. HỐI QUÁ

**Kỳ hữu tằng hành ác, hậu tự cải hối, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành. Cửu cửu tất hoạch cát khánh. Sở vị chuyển họa vi phúc dã.**

10. LUẬT ĐỊNH

**Cố, cát nhân ngứ thiện, thị thiện, hành thiện. Nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc. Hung nhân ngứ ác, thị ác, hành ác. Nhất nhật hành tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi?**

Lại có kẻ giết oan người khác rồi đây cũng bị giết trở lại giống như đổi gươm giáo mà giết nhau. Còn kẻ ôm giữ tiền của phi nghĩa, giống như dùng thịt độc và rượu độc để khỏi đói khát, chẳng no lòng tí nào mà cái chết thì cận kề vậy.

**8. CHỈ VI**

Hễ tâm dấy khởi một điều thiện *(thiện niệm)* thì tuy điều thiện chưa làm nhưng thiện thần đã đi theo mình rồi. Hoặc tâm dấy khởi một điều ác *(ác niệm)* thì tuy điều ác chưa làm nhưng ác thần đã đi theo mình rồi.

**9. HỐI QUÁ**

Đã từng làm ác mà sau đó tự hối cải, không làm mọi điều ác nữa, làm mọi điều thiện. Được thế, lâu ngày ắt có sự tốt lành. Đó gọi là chuyển họa thành phúc vậy.

**10. LUẬT ĐỊNH**

Vậy cho nên, người hiền lành nói điều lành, xem điều lành, và làm điều lành. Mỗi ngày làm ba điều lành thì ba năm trời ban phúc cho. Còn người ác nói điều ác, xem điều ác, và làm điều ác. Mỗi ngày làm ba điều ác thì ba năm trời giáng họa cho. Tại sao lại không cố gắng mà làm điều lành đi?

**HỒI HƯỚNG**

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Cùng phát tâm bồ đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh Cực Lạc Quốc

**NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI**

**ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT**

